

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

Tây Sơn, ngày tháng năm 2023

V/v triển khai sắp xếp đơn vị
hành chính cấp xã giai đoạn
2023 - 2025

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Bình Định.

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tỉnh Bình Định tại Công văn số 990/SNV-XDCQ&CTTN ngày 13/6/2023 về việc triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Công văn số 609-CV/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn đã triển khai thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025. Tuy nhiên, qua kiểm tra, rà soát các đơn vị hành chính trên địa bàn theo các tiêu chí được quy định tại các văn bản chỉ đạo nêu trên, thì hiện nay trên địa bàn huyện Tây Sơn không có các đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025 (có Phụ lục số liệu kèm theo).

Trên đây là kết quả rà soát các đơn vị hành chính của Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn để Sở Nội vụ tỉnh theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- CVP + C2;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Hùng

Phụ lục các đơn vị hành chính cấp xã
(Kèm theo Công văn số /UBND-NC ngày / /2023
của UBND huyện Tây Sơn)

S T T	Tên đơn vị hành chính	Tổng diện tích tự nhiên (km^2)	Đạt tỷ lệ quy định (%)	Tổng dân số (người)	Đạt tỷ lệ quy định (%)	Miền núi, vùng cao	Loại đô thị	Loại đơn vị hành chính	Tỷ lệ người dân tộc thiểu số (%)	Xã đặc biệt khó khăn
1	TT Phú Phong	11,54	82,24	26.017	325,21		IV	I		
2	Xã Bình Hòa	13,66	45,53	9.478	118,47			II		
3	Xã Bình Nghi	49,53	165,10	16.188	202,35			I		
4	Xã Bình Tân	109,93	219,86	7.858	157,16	x		I		
5	Xã Bình Thành	53,12	177,06	11.378	142,22			I		
6	Xã Bình Thuận	40,79	81,58	8.856	177,12	x		II		
7	Xã Bình Tường	35,29	117,63	11.640	145,50			II		
8	Xã Tây An	10,51	35,03	6.306	78,82			III		
9	Xã Tây Bình	7,11	23,70	6.251	78,13			III		
10	Xã Tây Giang	73,98	147,96	13.515	270,30	x		I		
11	Xã Tây Phú	60,21	120,42	10.257	205,14	x		I		
12	Xã Tây Thuận	77,85	155,70	7.942	158,84	x		I		
13	Xã Tây Vinh	7,08	23,60	7.305	91,31			II		
14	Xã Tây Xuân	36,63	73,26	7.037	140,74	x		II		
15	Xã Vĩnh An	104,96	209,92	1.619	32,38	x		II	100	x
	Cộng	692,19		151.647						

- Các xã đạt dưới 70% tiêu chí về diện tích: Bình Hòa (45,53%), Tây An (35,03%), Tây Bình (23,70%), Tây Vinh (23,60%).

- Các xã đạt dưới 70% tiêu chí về dân số: Vĩnh An (32,38%).